

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ
THẦU) QUÝ IV/2025 (KỲ 01 – Ngày 6/12/2025)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Ghi chú
1	01.TTXTĐT0001	Phạm Thị Lan Anh	29/04/1989	81	
2	01.TTXTĐT0002	Hoàng Thế Anh	10/01/1990	64.5	
3	02.TTXTĐT0001	Hoàng Thị Anh	07/12/1983	93.25	
4	02.TTXTĐT0002	Nguyễn Tuấn Anh	02/06/1975	86.5	
5	01.TTXTĐT0003	Tạ Việt Anh	09/06/2001	64.75	
6	01.TTXTĐT0004	Đào Ngọc Ánh	01/11/1998	58	
7	02.TTXTĐT0003	Phạm Thanh Bằng	13/02/1992	0	Không thi
8	02.TTXTĐT0004	Nguyễn Thế Bằng	21/12/1981	86.75	
9	01.TTXTĐT0005	Lê Thanh Bình	21/07/1975	97	
10	01.TTXTĐT0006	Nguyễn Quang Chấn	23/09/1991	98.75	
11	01.TTXTĐT0007	Bùi Thị Chi	25/05/1987	65.75	
12	02.TTXTĐT0005	Nguyễn Thị Minh Chiêm	17/08/1986	85.25	
13	01.TTXTĐT0008	Nguyễn Văn Công	26/05/1984	79	
14	01.TTXTĐT0009	Nguyễn Thế Dân	16/12/1989	55.25	
15	02.TTXTĐT0006	Đàm Văn Du	13/06/1991	88	
16	01.TTXTĐT0010	Chu Hà Dung	12/10/1991	98.5	
17	01.TTXTĐT0011	Đặng Anh Dũng	30/12/1982	93.75	
18	02.TTXTĐT0007	Tổng Đăng Dũng	11/01/1985	80.75	
19	02.TTXTĐT0008	Nguyễn Khắc Dũng	26/10/1976	95.75	
20	02.TTXTĐT0009	Phạm Trung Dũng	13/10/1981	89	
21	02.TTXTĐT0010	Ngọc Văn Dũng	07/02/1989	68.75	
22	01.TTXTĐT0012	Nguyễn Văn Dũng	08/08/1980	67.75	
23	02.TTXTĐT0011	Nguyễn Văn Dũng	26/07/1984	97.5	
24	02.TTXTĐT0012	Vũ Xuân Dũng	10/08/1979	90.25	
25	02.TTXTĐT0013	Vu Hoàng Duy	20/08/1973	78.5	
26	02.TTXTĐT0014	Đinh Đại Dương	18/05/1993	87.25	
27	01.TTXTĐT0013	Nguyễn Minh Dương	08/11/1998	86	
28	01.TTXTĐT0014	Vũ Thị Thùy Dương	12/05/1977	82.5	
29	01.TTXTĐT0015	Hoàng Thị Đào	20/12/1983	84.75	
30	02.TTXTĐT0015	Lê Quốc Đạt	12/11/2002	93.75	
31	02.TTXTĐT0016	Vũ Quốc Đạt	13/10/1999	76	
32	01.TTXTĐT0016	Vũ Quốc Đạt	21/08/1993	100	
33	01.TTXTĐT0017	Nông Thành Đạt	15/10/1988	0	Không thi
34	02.TTXTĐT0017	Lê Huy Điệp	24/08/1973	89.75	

35	02.TTXXĐT0018	Lê Văn Đoàn	23/06/1976	89	
36	01.TTXXĐT0018	Nhâm Thị Đông	28/09/1986	100	
37	01.TTXXĐT0019	Nguyễn Đăng Đức	10/08/1982	80	
38	02.TTXXĐT0019	Nguyễn Đình Đức	28/04/1994	81.75	
39	01.TTXXĐT0020	Phan Văn Gầy	03/07/1973	92.75	
40	02.TTXXĐT0020	Nguyễn Thị Giang	01/03/1991	78.5	
41	01.TTXXĐT0021	Nguyễn Văn Giang	01/04/1985	76.5	
42	01.TTXXĐT0022	Hoàng Đăng Hà	26/12/1991	87	
43	02.TTXXĐT0021	Lê Thị Ngân Hà	15/07/1989	98.75	
44	02.TTXXĐT0022	Trần Thị Thu Hà	17/10/1989	100	
45	01.TTXXĐT0023	Nguyễn Văn Hải	20/07/1987	80	
46	02.TTXXĐT0023	Lê Như Hải	08/02/1993	76.75	
47	02.TTXXĐT0024	Phan Thanh Hải	20/06/1976	85.5	
48	02.TTXXĐT0025	Phùng Tuấn Hải	14/04/1978	94.5	
49	01.TTXXĐT0024	Trần Văn Hải	01/10/1986	98.5	
50	02.TTXXĐT0026	Chu Thế Hanh	25/12/1981	94.25	
51	02.TTXXĐT0027	Khương Thế Hanh	07/05/1984	91.5	
52	01.TTXXĐT0025	Tạ Thị Hạnh	26/11/1987	97.5	
53	02.TTXXĐT0028	Nguyễn Thị Mai Hạnh	13/09/1988	94.25	
54	01.TTXXĐT0026	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/10/1986	94.75	
55	02.TTXXĐT0029	Vũ Thị Hạnh	17/08/1987	78.5	
56	01.TTXXĐT0027	Cao Thị Hảo	20/10/1985	97.25	
57	01.TTXXĐT0028	Đinh Xuân Hảo	09/08/1987	89.25	
58	01.TTXXĐT0029	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/11/1982	98.75	
59	01.TTXXĐT0030	Nguyễn Thị Hiền	29/06/1991	88.25	
60	02.TTXXĐT0030	Trương Thị Hiền	03/05/1984	0	Không thi
61	01.TTXXĐT0031	Đinh Thị Hiền	25/11/1981	94.25	
62	01.TTXXĐT0032	Phạm Thị Hiền	31/08/1982	98.5	
63	02.TTXXĐT0031	Nguyễn Thế Hiệp	14/12/1994	91.25	
64	02.TTXXĐT0032	Nguyễn Thị Hiệp	20/07/1984	96.5	
65	02.TTXXĐT0033	Lưu Minh Hiếu	12/02/1981	90.75	
66	01.TTXXĐT0033	Nguyễn Trung Hiếu	28/04/1995	71.5	
67	01.TTXXĐT0034	Nguyễn Văn Hoà	09/07/1981	98.75	
68	01.TTXXĐT0035	Hoàng Thị Khánh Hoà	14/04/2000	63.75	
69	02.TTXXĐT0034	Cao Thị Thanh Hòa	05/09/1978	95.25	
70	01.TTXXĐT0036	Trần Văn Hòa	11/05/1971	82.75	
71	01.TTXXĐT0037	Đinh Xuân Hòa	04/05/1986	86.25	
72	01.TTXXĐT0038	Hoàng Thị Hoài	26/02/1990	97.25	
73	02.TTXXĐT0035	Nguyễn Đình Hoan	24/12/1978	92.25	
74	01.TTXXĐT0039	Trần Đức Hoàng	18/12/1992	89.25	
75	01.TTXXĐT0040	Cáp Trọng Hoàng	09/02/1997	93.75	

76	02.TTXXĐT0036	Trần Trọng Hoàng	27/03/1994	97	
77	01.TTXXĐT0041	Hoàng Tuấn Học	20/09/1978	100	
78	02.TTXXĐT0037	Nguyễn Đức Hồng	06/09/1979	87.25	
79	02.TTXXĐT0038	Nguyễn Thị Hồng	01/02/1988	68.5	
80	02.TTXXĐT0039	Nguyễn Thị Thanh Huệ	05/02/1988	77	
81	01.TTXXĐT0042	Nguyễn Văn Hùng	30/12/1973	100	
82	02.TTXXĐT0040	Vy Văn Hùng	18/01/1994	54.75	
83	01.TTXXĐT0043	Nguyễn Việt Hùng	24/12/1984	43.25	
84	02.TTXXĐT0041	Nguyễn Thị Thanh Huyền	24/09/1988	100	
85	02.TTXXĐT0042	Trần Thị Thanh Huyền	07/10/1992	95.25	
86	01.TTXXĐT0044	Hoàng Thị Huyền	13/03/1982	75.5	
87	02.TTXXĐT0043	Đào Văn Huỳnh	25/09/1983	87.75	
88	02.TTXXĐT0044	Phùng Thị Lan Hương	07/12/1988	68.5	
89	02.TTXXĐT0045	Tạ Thị Lan Hương	20/10/1982	87	
90	02.TTXXĐT0046	Nguyễn Thị Mai Hương	21/10/1987	96.75	
91	02.TTXXĐT0047	Lê Thị Thu Hương	24/01/1988	79.75	
92	01.TTXXĐT0045	Trương Thị Thu Hương	16/08/1973	71	
93	02.TTXXĐT0048	Nguyễn Văn Kha	10/01/1982	0	Không thi
94	01.TTXXĐT0046	Vương Văn Khoa	04/06/1977	29.75	
95	01.TTXXĐT0047	Lê Nho Khuê	01/06/1983	85	
96	01.TTXXĐT0048	Nguyễn Trọng Khuê	20/01/1987	75	
97	01.TTXXĐT0049	Nguyễn Đăng Khương	08/01/1995	73.5	
98	01.TTXXĐT0050	Trương Thế Kiểm	10/06/1985	91.75	
99	02.TTXXĐT0049	Hà Ngọc Trung Kiên	15/09/1987	97.5	
100	01.TTXXĐT0051	Nguyễn Thị La	16/12/1992	98	
101	01.TTXXĐT0052	Đinh Thị Diệu Lan	10/12/1987	100	
102	01.TTXXĐT0053	Lê Thị Lan	05/05/1990	96	
103	02.TTXXĐT0050	Đỗ Quang Lâm	07/12/1968	95.25	
104	01.TTXXĐT0054	Phạm Thị Lâm	18/06/1974	89.25	
105	01.TTXXĐT0055	Lê Tùng Lâm	14/08/1969	89.5	
106	01.TTXXĐT0056	Lương Thị Lập	27/10/1991	97.25	
107	01.TTXXĐT0057	Tạ Đình Liêm	15/05/1991	84.5	
108	01.TTXXĐT0058	Đỗ Hải Linh	01/02/1979	77.5	
109	01.TTXXĐT0059	Nguyễn Thị Thảo Linh	03/12/1996	66	
110	01.TTXXĐT0060	Chu Mạnh Long	15/02/1979	84.25	
111	02.TTXXĐT0051	Lương Văn Long	02/04/1994	60.5	
112	01.TTXXĐT0061	Nguyễn Thị Lợi	01/07/1983	90	
113	02.TTXXĐT0052	Nguyễn Thị Luyến	26/01/1997	80	
114	02.TTXXĐT0053	Dương Thị Kiều Mai	30/11/1976	78.25	
115	02.TTXXĐT0054	Ngô Thị Ngọc Mai	16/10/1991	85	

116	02.TTXXĐT0055	Vũ Đức Mạnh	01/02/1975	93.25	
117	01.TTXXĐT0062	Trần Ngọc Mạnh	15/11/1983	86.5	
118	01.TTXXĐT0063	Nguyễn Huyền Mi	05/05/1990	91.25	
119	01.TTXXĐT0064	Bùi Đức Minh	22/01/1996	92.5	
120	02.TTXXĐT0056	Hoàng Thị Minh	18/04/1976	100	
121	01.TTXXĐT0065	Nguyễn Văn Mười	06/03/1979	88.25	
122	01.TTXXĐT0066	Ninh Ngọc Nam	30/10/1989	87.25	
123	02.TTXXĐT0057	Lê Phương Nam	10/11/1973	0	Không thi
124	02.TTXXĐT0058	Bùi Thành Nam	18/09/1970	81	
125	01.TTXXĐT0067	Hoàng Văn Nam	07/11/1999	94.75	
126	01.TTXXĐT0068	Nguyễn Văn Nam	03/05/1983	94.75	
127	02.TTXXĐT0059	Đinh Viết Nam	19/09/1986	86.75	
128	02.TTXXĐT0060	Vũ Thị Hạnh Ngân	17/03/1990	100	
129	01.TTXXĐT0069	Chu Thị Ngọc	26/02/1987	97.5	
130	02.TTXXĐT0061	Nguyễn Thị Ngọc	06/08/1990	89.25	
131	02.TTXXĐT0062	Nguyễn Thị Ngọc	29/11/1986	98.75	
132	01.TTXXĐT0070	Phạm Hồng Ngọc	07/02/1994	76.5	
133	01.TTXXĐT0071	Hoàng Thị Ngọc	13/10/1982	100	
134	01.TTXXĐT0072	Nguyễn Thị Ngọc	01/11/1996	79.75	
135	02.TTXXĐT0063	Vũ Bình Nguyên	18/01/1985	92	
136	02.TTXXĐT0064	Trần Thị Thủy Nguyên	28/04/1980	80.25	
137	02.TTXXĐT0065	Phạm Văn Nguyên	22/09/1969	79.75	
138	02.TTXXĐT0066	Ngô Thị Nhân	13/03/1978	91	
139	01.TTXXĐT0073	Vũ Văn Nhân	24/10/1976	88.25	
140	02.TTXXĐT0067	Chu Thị Như	22/08/1984	97.25	
141	02.TTXXĐT0068	Phạm Văn Niên	11/03/1967	89.25	
142	01.TTXXĐT0074	Phạm Đắc Ninh	18/11/1969	90.5	
143	02.TTXXĐT0069	Kiều Mạnh Ninh	01/10/1990	86.5	
144	01.TTXXĐT0075	Nguyễn Hoàng Oanh	08/11/1992	70.75	
145	02.TTXXĐT0070	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	20/10/1981	91	
146	02.TTXXĐT0071	Trần Văn Phan	04/10/1983	85	
147	01.TTXXĐT0076	Trần Trung Phong	23/10/1985	81.75	
148	01.TTXXĐT0077	Nguyễn Văn Phú	08/08/1991	93.25	
149	02.TTXXĐT0072	Nguyễn Thị Hạnh Phúc	11/03/1984	76	
150	02.TTXXĐT0073	Nguyễn Quang Phúc	08/09/1978	84.75	
151	01.TTXXĐT0078	Nguyễn Đạo Phụng	10/08/1987	70.5	
152	01.TTXXĐT0079	Vũ Thị Phương	30/10/1983	94.5	
153	02.TTXXĐT0074	Trần Thị Phương	12/05/1988	96.25	
154	01.TTXXĐT0080	Chu Thị Lan Phương	16/11/1985	86	
155	02.TTXXĐT0075	Dương Lan Phương	03/04/1985	74	

156	01.TTXTĐT0081	Chu Quý Nam Phương	19/03/1993	50.25	
157	01.TTXTĐT0082	Nguyễn Văn Quang	16/07/1987	78.25	
158	02.TTXTĐT0076	Nghiêm Đình Quân	15/09/1991	68.75	
159	01.TTXTĐT0083	Bùi Đình Quý	02/07/1983	80.25	
160	02.TTXTĐT0077	Triệu Văn Quý	11/05/1987	52.75	
161	01.TTXTĐT0084	Nguyễn Văn Quyền	04/09/1990	92.75	
162	02.TTXTĐT0078	Nguyễn Thị Ngọc Quyển	16/03/1981	92	
163	02.TTXTĐT0079	Trần Quyết	23/07/1986	78.75	
164	01.TTXTĐT0085	Nguyễn Đình Quyết	26/12/1987	94.5	
165	02.TTXTĐT0080	Nguyễn Thị Sáu	22/11/1981	77.75	
166	02.TTXTĐT0081	Hoàng Sơn	07/11/1993	80.75	
167	02.TTXTĐT0082	Ngô Thanh Sơn	29/03/1974	94	
168	01.TTXTĐT0086	Trần Thanh Sơn	22/06/1982	88.5	
169	01.TTXTĐT0087	Dư Đình Tân	13/05/1977	60.5	
170	01.TTXTĐT0088	Phạm Văn Tân	20/01/1972	86.25	
171	02.TTXTĐT0083	Bùi Chu Tấn	28/06/1978	86.75	
172	02.TTXTĐT0084	Nguyễn Trọng Tấn	08/10/1989	71.25	
173	02.TTXTĐT0085	Trần Văn Thanh	04/11/1982	77.25	
174	02.TTXTĐT0086	Phương Công Thành	21/07/1982	98.5	
175	01.TTXTĐT0089	Ngô Đức Thành	01/02/1988	95.25	
176	01.TTXTĐT0090	Nguyễn Văn Thành	11/03/1988	84.25	
177	02.TTXTĐT0087	Nguyễn Hữu Thao	26/08/1982	94	
178	01.TTXTĐT0091	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/02/1987	79	
179	01.TTXTĐT0092	Phạm Phương Thảo	01/05/1987	85.75	
180	01.TTXTĐT0093	Trần Thị Thảo	20/03/1993	94.75	
181	01.TTXTĐT0094	Nguyễn Thu Thảo	02/12/1989	80	
182	02.TTXTĐT0088	Nguyễn Lê Thắng	21/02/1978	91.25	
183	02.TTXTĐT0089	Nguyễn Đình Thắng	21/10/1988	98.75	
184	02.TTXTĐT0090	Nguyễn Ngọc Thắng	19/09/1970	95.5	
185	01.TTXTĐT0095	Ngô Thượng Thiện	23/03/1987	92.5	
186	01.TTXTĐT0096	Trần Văn Thọ	01/01/1974	59.75	
187	01.TTXTĐT0097	Vũ Văn Thoảng	01/07/1977	74.5	
188	02.TTXTĐT0091	Hoàng Thị Thu	10/12/1988	93.25	
189	01.TTXTĐT0098	Nguyễn Thị Thu	26/10/1988	100	
190	02.TTXTĐT0092	Trịnh Thu Thủy	17/10/1995	90	
191	02.TTXTĐT0093	Đào Thị Thùy	02/10/1989	85	
192	02.TTXTĐT0094	Phạm Thị Thùy	23/08/1978	86	
193	02.TTXTĐT0095	Bùi Thị Lệ Thủy	24/12/1971	90.5	
194	01.TTXTĐT0099	Đỗ Thị Thanh Thủy	21/04/1974	94.5	

195	01.TTXTĐT0100	Đặng Thi Thủy	09/06/1989	94.25	
196	01.TTXTĐT0101	Nguyễn Thị Thủy	25/10/1984	96	
197	02.TTXTĐT0096	Phạm Xuân Thủy	29/06/1986	91.75	
198	01.TTXTĐT0102	Nguyễn Thị Thúy	11/05/1999	73.75	
199	01.TTXTĐT0103	Phạm Thị Thúy	19/03/1991	69.5	
200	02.TTXTĐT0097	Thái Tâm Thư	10/06/1994	79.5	
201	01.TTXTĐT0104	Nguyễn Văn Thư	20/10/1979	80.75	
202	01.TTXTĐT0105	Phạm Hữu Thương	23/09/1984	61.75	
203	02.TTXTĐT0098	Nguyễn Thị Kim Thương	23/08/1977	86.25	
204	01.TTXTĐT0106	Nguyễn Văn Thường	24/04/1984	65.5	
205	02.TTXTĐT0099	Đào Ngọc Toàn	07/01/1985	91.75	
206	02.TTXTĐT0100	Vương Văn Toàn	13/03/1998	97.5	
207	02.TTXTĐT0101	Nguyễn Đức Trang	29/04/1990	85	
208	01.TTXTĐT0107	Giáp Thị Trang	12/11/1986	92.25	
209	02.TTXTĐT0102	Nguyễn Thị Trang	13/08/1998	97.5	
210	01.TTXTĐT0108	Phùng Thị Thu Trang	01/07/1996	92.25	
211	02.TTXTĐT0103	Trần Tiến Trung	03/10/1978	89.25	
212	01.TTXTĐT0109	Nguyễn Xuân Trung	31/05/1990	79.5	
213	01.TTXTĐT0110	Nguyễn Tấn Trục	02/01/1998	0	Không thi
214	01.TTXTĐT0111	Nguyễn Quang Trường	09/11/1988	80.75	
215	02.TTXTĐT0104	Bùi Anh Tú	21/01/1980	66.25	
216	01.TTXTĐT0112	Lê Anh Tuấn	08/03/1987	67.75	
217	02.TTXTĐT0106	Nguyễn Anh Tuấn	02/04/1976	76.75	
218	02.TTXTĐT0105	Nguyễn Anh Tuấn	19/06/1985	77.25	
219	02.TTXTĐT0107	Lê Đình Tuấn	06/08/1973	94	
220	01.TTXTĐT0113	Đinh Ngọc Tuấn	05/12/1979	70	
221	02.TTXTĐT0108	Lê Quang Tuấn	23/06/1967	98.5	
222	01.TTXTĐT0114	Thân Quang Tuấn	12/12/1997	79.25	
223	02.TTXTĐT0109	Trần Quốc Tuấn	18/06/1971	93.5	
224	01.TTXTĐT0115	Lương Thanh Tuấn	04/03/1980	81.25	
225	01.TTXTĐT0116	Đỗ Văn Tuấn	28/06/1985	88.25	
226	01.TTXTĐT0117	Trần Văn Tuấn	03/04/1985	83.75	
227	02.TTXTĐT0110	Lục Văn Tùng	26/03/1987	71.5	
228	02.TTXTĐT0111	Nguyễn Thị Tuyết	25/05/1989	85.75	
229	01.TTXTĐT0118	La Đình Ty	20/10/1977	78	
230	02.TTXTĐT0112	Nguyễn Quốc Văn	30/06/1967	82.25	
231	01.TTXTĐT0119	Phạm Thị Cẩm Vân	24/06/1990	86.25	
232	01.TTXTĐT0120	Nguyễn Anh Vũ	20/04/1981	91	
233	01.TTXTĐT0121	Bùi Quang Vũ	13/09/1982	75.25	
234	02.TTXTĐT0113	Nguyễn Bá Xuân	10/12/1992	91.5	



KẾT QUẢ THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẦU THẦU (LỰA CHỌN NHÀ THẦU) QUÝ IV/2025 (KỲ 02 – Ngày 7/12/2025)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Ghi chú
1	03.TTXTĐT0001	Nguyễn Văn An	16/05/1977	89.5	
2	04.TTXTĐT0001	Bùi Tuấn Anh	24/06/1978	85.25	
3	03.TTXTĐT0002	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	25/01/1987	94.75	
4	04.TTXTĐT0002	Trần Hoàng Anh	02/07/1991	98.75	
5	04.TTXTĐT0003	Ngô Hồng Anh	17/11/1986	94.25	
6	04.TTXTĐT0004	Nguyễn Thị Lan Anh	17/05/1978	95	
7	03.TTXTĐT0003	Vũ Thị Vân Anh	13/12/1991	89.75	
8	04.TTXTĐT0005	Nguyễn Thị Kim Ánh	02/08/1985	87.25	
9	04.TTXTĐT0006	Lê Đức Ân	17/11/1966	97.25	
10	04.TTXTĐT0007	Trương Văn Biên	23/07/1998	98.75	
11	03.TTXTĐT0004	Nguyễn Thanh Bình	21/05/1975	84.5	
12	03.TTXTĐT0005	Hoàng Văn Bính	19/11/1986	79.75	
13	04.TTXTĐT0008	Trịnh Văn Cao	04/08/1986	75.75	
14	04.TTXTĐT0009	Ngô Thị Châm	16/09/1987	92	
15	03.TTXTĐT0006	Nguyễn Hải Châu	30/08/1982	79	
16	03.TTXTĐT0007	Nguyễn Thị Chín	09/06/1984	72.5	
17	03.TTXTĐT0008	Nguyễn Thu Chinh	01/04/1981	81.75	
18	03.TTXTĐT0009	Nguyễn Văn Chinh	15/09/1970	0	Không thi
19	03.TTXTĐT0010	Cung Văn Chung	31/03/1979	88.25	
20	03.TTXTĐT0011	Phạm Thủy Chung	21/07/1984	92	
21	04.TTXTĐT0010	Nguyễn Anh Chương	02/09/1969	0	Không thi
22	03.TTXTĐT0012	Nguyễn Hữu Côn	04/09/1971	87.25	
23	03.TTXTĐT0013	Nguyễn Thị Cúc	22/11/1990	97.25	
24	03.TTXTĐT0014	Nguyễn Thành Cương	17/12/1992	72.75	
25	03.TTXTĐT0015	Hoàng Đình Cường	12/12/1977	76.25	
26	03.TTXTĐT0016	Nguyễn Mạnh Cường	29/09/1985	84.5	
27	03.TTXTĐT0017	Lê Thế Cường	22/04/1980	91.5	
28	03.TTXTĐT0018	Lê Đức Danh	28/10/1978	82.75	
29	03.TTXTĐT0019	Đỗ Thị Thùy Dung	08/02/1986	95.5	
30	03.TTXTĐT0020	Hoàng Mạnh Dũng	26/10/1983	92.75	
31	03.TTXTĐT0021	Đào Ngọc Dũng	20/09/1993	44.75	
32	04.TTXTĐT0011	Nguyễn Tiến Dũng	15/02/1966	93.25	
33	04.TTXTĐT0012	Đinh Văn Dũng	12/02/1990	90.25	
34	03.TTXTĐT0022	Chu Khánh Duy	26/07/1999	86	
35	03.TTXTĐT0023	Trương Khánh Duy	07/07/1990	82.25	



36	03.TTXXĐT0024	Nguyễn Khánh Dư	01/10/1986	76.75	
37	03.TTXXĐT0025	Nguyễn Bá Dương	14/12/1991	91	
38	03.TTXXĐT0026	Nguyễn Văn Dương	17/11/1995	97.5	
39	03.TTXXĐT0027	Phạm Quang Đạm	17/04/1990	100	
40	03.TTXXĐT0028	Hân Thị Đặng	22/06/1989	96.75	
41	03.TTXXĐT0029	Lê Công Đình	15/02/1986	60.75	
42	03.TTXXĐT0030	Nguyễn Quốc Đông	06/11/1973	91.5	
43	04.TTXXĐT0013	Đoàn Anh Đức	01/04/1996	84.5	
44	04.TTXXĐT0014	Phạm Minh Đức	23/08/1994	72	
45	04.TTXXĐT0015	Nguyễn Thị Đức	15/11/1973	85.75	
46	03.TTXXĐT0031	Nguyễn Thị Giang	30/03/1987	87.25	
47	03.TTXXĐT0032	Trần Văn Giang	13/02/1987	82.5	
48	03.TTXXĐT0033	Nguyễn Thị Hương Giang	20/12/1984	97.5	
49	04.TTXXĐT0016	Nguyễn Trường Giang	07/01/1979	91.25	
50	04.TTXXĐT0017	Hoàng Ngọc Hà	15/06/1979	89	
51	04.TTXXĐT0018	Đinh Thị Hà	02/08/1983	90.5	
52	03.TTXXĐT0034	Nguyễn Văn Hà	10/02/1987	98.5	
53	04.TTXXĐT0019	Nguyễn Hoanh Hai	19/08/1981	83.75	
54	03.TTXXĐT0035	Phùng Thanh Hải	13/09/1976	84.75	
55	03.TTXXĐT0036	Nguyễn Thị Hải	26/10/1995	78	
56	03.TTXXĐT0037	Vũ Thọ Hải	05/02/1990	54	
57	04.TTXXĐT0020	Đoàn Thị Hồng Hạnh	05/03/1984	98.75	
58	03.TTXXĐT0038	Nguyễn Thị Phương Hạnh	19/02/1997	89	
59	03.TTXXĐT0039	Hà Minh Hào	01/04/1969	98	
60	04.TTXXĐT0021	Đặng Văn Hào	07/09/1980	71	
61	04.TTXXĐT0022	Lê Thị Hằng	06/06/1984	87.75	
62	03.TTXXĐT0040	Nguyễn Thị Hằng	22/10/1984	89.25	
63	03.TTXXĐT0041	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/10/1988	94.75	
64	03.TTXXĐT0042	Phan Thị Thu Hiền	11/08/1996	88.75	
65	03.TTXXĐT0043	Nguyễn Thị Thanh Hoa	05/10/1989	98.75	
66	04.TTXXĐT0023	Nguyễn Thị Hoa	20/08/1988	95.75	
67	03.TTXXĐT0044	Trương Việt Hoà	26/04/1983	100	
68	04.TTXXĐT0024	Nguyễn Hữu Hòa	09/08/1983	86	
69	03.TTXXĐT0045	Phạm Văn Hòa	07/03/1967	93.75	
70	04.TTXXĐT0025	Nguyễn Thị Hoài	30/10/1984	95.5	
71	04.TTXXĐT0026	Bùi Quốc Hoàn	12/12/1971	95.75	
72	04.TTXXĐT0027	Nguyễn Thế Hoàn	15/05/1973	97.5	
73	03.TTXXĐT0046	Phạm Mạnh Hoàng	20/01/1996	96	
74	03.TTXXĐT0047	Đông Văn Hồng	14/04/1989	94	

75	04.TTXTĐT0028	Lê Thị Hợp	03/07/1986	83.75	
76	03.TTXTĐT0048	Mãn Thị Huê	06/03/1984	91.25	
77	04.TTXTĐT0029	Phạm Quý Huê	14/05/1975	54.75	
78	04.TTXTĐT0030	Nguyễn Quang Huy	11/12/1994	57.5	
79	03.TTXTĐT0049	Ong Thế Huy	06/11/1982	97.5	
80	03.TTXTĐT0050	Nguyễn Hải Huyền	04/12/1989	84.5	
81	04.TTXTĐT0031	Hoàng Thị Huyền	15/05/1986	83	
82	03.TTXTĐT0051	Nguyễn Thị Huyền	06/03/1987	40	
83	04.TTXTĐT0032	Đỗ Thị Thu Huyền	29/06/1986	69.75	
84	03.TTXTĐT0052	Ngô Duy Hưng	06/10/1981	95	
85	03.TTXTĐT0053	Nguyễn Mạnh Hưng	13/06/1993	92.25	
86	04.TTXTĐT0033	Bùi Quang Hưng	07/08/1983	90.5	
87	04.TTXTĐT0034	Trần Thế Hưng	09/06/1984	88.5	
88	04.TTXTĐT0035	Ngô Thị Lan Hương	01/08/1991	97.25	
89	03.TTXTĐT0054	Nguyễn Thị Lan Hương	02/04/2002	89.5	
90	03.TTXTĐT0055	Trịnh Mai Hương	07/09/1989	91.75	
91	03.TTXTĐT0056	Nguyễn Thị Hương	13/07/1993	91.5	
92	03.TTXTĐT0057	Nguyễn Thị Thu Hương	10/09/1991	91.5	
93	04.TTXTĐT0036	Lưu Duy Khánh	01/11/1986	94.5	
94	04.TTXTĐT0037	Nguyễn Ngọc Khánh	23/04/1970	83.5	
95	03.TTXTĐT0058	Nguyễn Quang Khánh	21/11/1994	85	
96	03.TTXTĐT0059	Hoàng Trung Kiên	10/08/1990	95.75	
97	03.TTXTĐT0060	Nguyễn Thị Bạch Lan	23/07/1983	85	
98	03.TTXTĐT0061	Chiu Thị Lan	06/08/1994	86.75	
99	04.TTXTĐT0038	Nguyễn Ngọc Lâm	03/03/1969	90.5	
100	03.TTXTĐT0062	Lê Thị Lập	16/04/1989	96	
101	04.TTXTĐT0039	Hà Thu Lập	28/10/1970	76.25	
102	04.TTXTĐT0040	Nguyễn Hồng Liên	11/03/1984	85.25	
103	03.TTXTĐT0063	Nguyễn Thị Liễu	18/10/1986	84.75	
104	04.TTXTĐT0041	Ngô Anh Linh	24/10/1973	85.5	
105	03.TTXTĐT0064	Nguyễn Thị Phương Linh	18/02/1990	97.25	
106	03.TTXTĐT0065	Trần Hoàng Long	15/11/1988	76	
107	03.TTXTĐT0066	Lê Thị Luyện	27/10/1988	100	
108	03.TTXTĐT0067	Lương Văn Luyện	27/12/1969	64.5	
109	04.TTXTĐT0042	Nguyễn Thị Lương	22/11/1990	88.75	
110	04.TTXTĐT0043	Nguyễn Thị Lý	21/12/1989	98.5	
111	03.TTXTĐT0068	Võ Thị Mai	02/11/1986	92.5	
112	03.TTXTĐT0069	Nguyễn Phương Mai	30/04/1980	96	
113	04.TTXTĐT0044	Nguyễn Thị Mai	07/11/1977	100	
114	04.TTXTĐT0045	Nguyễn Thị Mai	09/03/1998	94.75	

115	03.TTXTĐT0070	Nguyễn Thị Mai	02/11/1991	93.25	
116	03.TTXTĐT0071	Phạm Thu Mến	02/05/1991	91.75	
117	04.TTXTĐT0046	Phan Dong Minh	02/03/1966	47	
118	03.TTXTĐT0072	Trần Quang Minh	28/06/1988	100	
119	04.TTXTĐT0047	Ngô Thúy Minh	04/09/1981	89	
120	04.TTXTĐT0048	Phạm Văn Mừng	01/09/1984	94.5	
121	03.TTXTĐT0073	Nguyễn Thị Cẩm My	08/05/1995	87.5	
122	04.TTXTĐT0049	Ngô Anh Nam	15/04/1980	97.25	
123	04.TTXTĐT0050	Thân Tuấn Nam	03/12/1985	98.5	
124	03.TTXTĐT0074	Trần Thị Hải Nga	06/01/1985	95.5	
125	04.TTXTĐT0051	Nguyễn Thị Phương Nga	25/08/1992	92.75	
126	03.TTXTĐT0075	Vũ Thị Ngát	19/05/1995	98.75	
127	03.TTXTĐT0076	Trần Thị Thu Ngân	10/11/1994	97.5	
128	04.TTXTĐT0052	Nguyễn Đình Nghĩa	11/02/1981	97.5	
129	04.TTXTĐT0053	Nguyễn Xuân Nghĩa	08/03/1973	88.75	
130	04.TTXTĐT0054	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	29/09/1998	86.75	
131	03.TTXTĐT0077	Nguyễn Thị Ngọc	04/08/1995	97.5	
132	03.TTXTĐT0078	Lê Bích Ngọc	01/10/1982	97.5	
133	04.TTXTĐT0055	Nguyễn Thị Bích Ngọc	30/11/1988	100	
134	04.TTXTĐT0056	Lê Nguyên Ngọc	07/03/1994	69.75	
135	04.TTXTĐT0057	Bùi Thanh Ngọc	17/07/1989	95.25	
136	04.TTXTĐT0058	Lê Văn Ngọc	26/11/1981	91.25	
137	04.TTXTĐT0059	Ngô Thị Nguyên	28/05/1990	95.75	
138	04.TTXTĐT0060	Vũ Đình Nguyên	04/09/1976	74.5	
139	03.TTXTĐT0079	Hồ Trung Nguyên	08/01/2001	91.5	
140	04.TTXTĐT0061	Trương Thị Minh Nguyệt	24/11/1985	78.25	
141	03.TTXTĐT0080	Nguyễn Đức Ngự	20/01/1990	98.75	
142	03.TTXTĐT0081	Đặng Thị Thanh Nhân	25/07/2001	87.25	
143	03.TTXTĐT0082	Nguyễn Thị Tuyết Nhưng	22/08/1991	100	
144	04.TTXTĐT0062	Tôn Thị Thùy Ninh	28/10/1992	94.75	
145	03.TTXTĐT0083	Trần Văn Nước	02/02/1981	91.75	
146	04.TTXTĐT0063	Trần Ngọc Oanh	13/09/1998	78.25	
147	04.TTXTĐT0064	Phạm Trắc Phú	09/02/1980	94.75	
148	03.TTXTĐT0084	Nguyễn Văn Phúc	20/07/1996	93.5	
149	04.TTXTĐT0065	Nguyễn Thị Minh Phương	05/04/1986	91.25	
150	04.TTXTĐT0066	Vũ Hồng Phương	08/03/1977	92.5	
151	03.TTXTĐT0085	Lê Huệ Phương	22/10/1994	98.75	
152	04.TTXTĐT0067	Ngô Thị Thanh Phương	05/01/1990	88.75	

153	04.TTXXĐT0068	Trần Thanh Phương	18/12/1983	93.25	
154	03.TTXXĐT0086	Nguyễn Bích Phương	03/07/1985	93.25	
155	03.TTXXĐT0087	Phạm Thị Phương	12/09/1990	100	
156	04.TTXXĐT0069	Trần Thị Phương	15/10/1990	89	
157	03.TTXXĐT0088	Nguyễn Hồng Quang	10/06/1980	98.5	
158	03.TTXXĐT0089	Nguyễn Văn Quân	10/12/1979	93.75	
159	03.TTXXĐT0090	Nguyễn Việt Quân	05/01/1982	84.5	
160	03.TTXXĐT0091	Phùng Minh Quý	12/08/1979	89.75	
161	03.TTXXĐT0092	Nguyễn Văn Quyền	19/05/1985	96	
162	03.TTXXĐT0093	Nguyễn Trọng Quyền	16/06/1981	89	
163	03.TTXXĐT0094	Nguyễn Ngọc Quỳnh	03/07/1988	86.25	
164	03.TTXXĐT0095	Trương Thị Như Quỳnh	31/10/1997	88.5	
165	04.TTXXĐT0070	Hà Văn Quỳnh	16/04/1985	87.25	
166	04.TTXXĐT0071	Hoàng Ngọc Sáng	11/01/1982	65.75	
167	03.TTXXĐT0096	Ngô Đức Sinh	05/01/1986	88.75	
168	03.TTXXĐT0097	Dương Quốc Sinh	26/05/1990	97.25	
169	03.TTXXĐT0098	Triệu Kim Sơn	10/05/1989	100	
170	03.TTXXĐT0099	Đào Mạnh Sơn	24/06/1983	91.5	
171	03.TTXXĐT0100	Lê Văn Sơn	04/07/1986	93.5	
172	03.TTXXĐT0101	Nguyễn Thị Chiến Sỹ	22/12/1983	96	
173	03.TTXXĐT0102	Nguyễn Thị Thanh Tâm	06/08/1987	98	
174	03.TTXXĐT0103	Phan Thanh Tâm	18/02/1993	84.75	
175	04.TTXXĐT0072	Nguyễn Anh Tân	02/12/1978	56.75	
176	03.TTXXĐT0104	Nguyễn Ngọc Tân	23/04/1986	98.75	
177	03.TTXXĐT0105	Đỗ Thị Tân	08/11/1990	84.25	
178	03.TTXXĐT0106	Lê Văn Thái	02/11/2000	94	
179	04.TTXXĐT0073	Vi Văn Thanh	02/08/1991	74	
180	03.TTXXĐT0107	Nguyễn Hồng Thanh	09/12/1980	91.75	
181	04.TTXXĐT0074	Đặng Quang Thành	01/04/1991	59.5	
182	04.TTXXĐT0075	Vũ Tiến Thành	05/11/1984	100	
183	04.TTXXĐT0076	Lê Phương Thảo	12/06/1996	98.75	
184	03.TTXXĐT0108	Nguyễn Thị Thảo	01/08/1998	84.5	
185	04.TTXXĐT0077	Nông Thị Thảo	22/10/1982	98.5	
186	04.TTXXĐT0078	Hà Văn Thiêm	27/03/1975	0	Không thi
187	04.TTXXĐT0079	Phạm Thị Thọ	22/12/1974	73.5	
188	04.TTXXĐT0080	Đinh Đào Bích Thơ	26/12/1989	83	
189	03.TTXXĐT0109	Trần Thị Thuận	01/01/1979	93.25	
190	03.TTXXĐT0110	Trần Thị Thuỷ	20/08/1977	95	
191	03.TTXXĐT0111	Cát Thị Thuý	21/11/1990	97.25	
192	03.TTXXĐT0112	Vũ Minh Thùy	02/11/1988	92.75	
193	03.TTXXĐT0113	Nguyễn Thị Thúy	30/12/1989	84.5	

194	03.TTXXĐT0114	Chu Bá Thúc	17/07/1984	89.75	
195	03.TTXXĐT0115	Phạm Bá Thúc	27/06/1990	79.5	
196	04.TTXXĐT0081	Nguyễn Đức Thương	26/04/1991	79.75	
197	04.TTXXĐT0082	Lê Tuấn Tiên	15/09/1970	88	
198	04.TTXXĐT0083	Mai Văn Tiên	22/10/1977	80	
199	03.TTXXĐT0116	Vũ Đình Tiên	30/06/1974	83	
200	04.TTXXĐT0084	Nguyễn Hữu Tiên	30/11/1969	89.75	
201	04.TTXXĐT0085	Nguyễn Quang Tiên	02/06/1984	91	
202	04.TTXXĐT0086	Lê Xuân Tiên	30/01/1982	87.25	
203	03.TTXXĐT0117	Tăng Xuân Tiệp	21/04/1976	58.75	
204	03.TTXXĐT0118	Hà Thị Trang	28/02/1989	100	
205	03.TTXXĐT0119	Phạm Thị Huyền Trang	21/08/2000	78.25	
206	03.TTXXĐT0120	Vũ Thị Minh Trang	09/05/1990	93	
207	04.TTXXĐT0087	Đỗ Thị Thu Trang	26/06/1996	100	
208	04.TTXXĐT0088	Nguyễn Thị Thu Trang	23/11/1981	98.75	
209	03.TTXXĐT0121	Vũ Văn Trí	15/06/1989	90	
210	04.TTXXĐT0089	Phan Bảo Trung	25/02/1984	97	
211	03.TTXXĐT0122	Dao Dang Trung	14/01/1980	88.25	
212	03.TTXXĐT0123	Giáp Văn Trường	10/12/1990	49.75	
213	03.TTXXĐT0124	Lương Hồng Trường	01/02/1987	93.25	
214	03.TTXXĐT0125	Lê Minh Trường	13/03/1971	91.75	
215	03.TTXXĐT0126	Nguyễn Văn Trường	20/06/1968	72.25	
216	03.TTXXĐT0127	Hương Xuân Trường	22/01/1997	95.75	
217	04.TTXXĐT0090	Phạm Thị Thanh Tú	17/09/1975	65.5	
218	04.TTXXĐT0091	Nguyễn Việt Tú	02/01/1993	80.25	
219	03.TTXXĐT0128	Nguyễn Đình Tuấn	23/12/1989	94.25	
220	03.TTXXĐT0129	Lê Minh Tuấn	10/08/1968	95.5	
221	04.TTXXĐT0092	Phạm Thanh Tuấn	16/12/1989	63.25	
222	04.TTXXĐT0093	Kiều Văn Tuấn	05/08/1982	60	
223	04.TTXXĐT0094	Phan Nhật Tung	30/09/1984	67	
224	03.TTXXĐT0130	Nguyễn Thanh Tùng	26/02/1998	94.75	
225	04.TTXXĐT0095	Ong Khắc Tùng	01/02/1981	0	
226	03.TTXXĐT0131	Nguyễn Thanh Tùng	10/09/1996	88.75	
227	03.TTXXĐT0132	Ngô Tuấn Tùng	20/11/1984	92	
228	03.TTXXĐT0133	Lại Bá Tuyển	23/04/1982	0	Không thi
229	04.TTXXĐT0096	Trần Thị Hồng Tuyển	24/11/1974	97	
230	03.TTXXĐT0134	Ngô Mạnh Tuyển	05/07/1983	88	
231	03.TTXXĐT0135	Trần Thị Ánh Tuyết	23/08/1989	76.25	
232	03.TTXXĐT0136	Nguyễn Thị Vân	18/10/1981	89	
233	04.TTXXĐT0097	Nguyễn Thị Thúy Vân	18/11/1985	96	
234	04.TTXXĐT0098	Bùi Văn Viên	24/02/1990	93	

235	03.TTXTĐT0137	Nguyễn Anh Việt	02/01/1981	88	
236	04.TTXTĐT0099	Lê Đức Vinh	17/07/1990	91.75	
237	04.TTXTĐT0100	Nguyễn Quang Vinh	21/07/1975	100	
238	03.TTXTĐT0138	Phạm Quang Vinh	27/05/1999	77.75	
239	04.TTXTĐT0101	Đào Quốc Vinh	08/12/1972	72.25	
240	04.TTXTĐT0102	Đinh Xuân Vinh	07/08/1980	91.25	
241	04.TTXTĐT0103	Vũ Thế Vịnh	10/07/1980	98.5	
242	04.TTXTĐT0104	Nguyễn Thị Xoan	18/01/1985	100	
243	03.TTXTĐT0139	Phạm Thị Xuân	13/08/1984	96	
244	03.TTXTĐT0140	Phan Thị Yến	14/08/1984	84.75	